

Bản án số: 105/2022/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn T

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc C và ông Nguyễn Minh T .

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim U - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị N - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/QĐXXST-HS ngày 08/8/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn P ; tên gọi khác: không; sinh ngày: 27/8/1994, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 10, khu 3, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ 32, khu 4A, phường Hà P, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Q (đã chết) và bà: Phạm Thị L; sinh năm 1975; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 29/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 24 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, ngày 21/5/2020 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 42 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, ngày 31/8/2015 chấp hành xong bản án; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

* Bị hại: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, nơi cư trú: tổ 1, khu 2, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

**** Người làm chứng:***

- Ông Nguyễn Trọng T1; sinh năm: 1969; nơi cư trú: Tổ 14, khu Ngô Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. (vắng mặt)

- Ông Đàm Quang K; sinh năm: 1966; nơi cư trú: Tổ 6, khu Bình M, phường Cẩm B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị N; sinh năm: 1945; nơi cư trú: Tổ 32, khu 4, phường Hà P, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. (vắng mặt)

- Ông Vũ Văn L; sinh năm: 1940; nơi cư trú: Tổ 32, khu 4, phường Hà P, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. (vắng mặt)

- Chị Cao Thị Thanh Nhân; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Tổ 46, khu 4B, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn P và Nguyễn Văn T (trú tại tổ 1, khu 2, phường Cẩm T, thành phố Cẩm Phả) là bạn tù với nhau. Ngày 07/12/2021, P đến thành phố Cẩm Phả chơi với anh T. Khi hai người đang ngồi uống bia tại khu vực Cầu 1, phường Cẩm Đ thì anh T nhận được điện thoại của anh Nguyễn Trọng T (trú tại tổ 15, khu Ngô Q, phường Cẩm Đ, thành phố Cẩm Phả) nhờ bán hộ xe mô tô. Anh T nói lại cho P biết, rồi dùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 14B1-038.07, trị giá 4.305.000 đồng đi cùng P đến nhà anh T1 để xem xe. Lúc này P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh T mang đi cầm cố nên nói dối là anh T “có người muốn xem xe” và mượn xe của anh T đi đón họ. Tưởng thật, anh T giao xe cho P. P đã đem xe đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu, rồi ngắt liên lạc và trốn tránh anh T. Đến nay chiếc xe trên chưa thu hồi được, P chưa bồi thường cho anh T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/GĐKL ngày 19/01/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 14B1-038.07 trị giá 4.305.000 đồng.

Quá trình điều tra Vũ Văn P khai nhận hành vi phạm tội như trên và khai P nói dối anh T đón người đến xem xe, nhưng Phú không đi đón ai mà mang xe mô tô đi cầm cố tại nhà anh Đàm Quang K (trú tại ngách 7, ngõ 32, phường Cẩm B) được 3.000.000 đồng, đã ăn tiêu. Ngay sau khi cầm cố xe, Kiên gọi điện cho người tên M đến cầm xe đi.

Cơ quan điều tra đã cho anh Đàm Quang K và Vũ Văn P đối chất, anh K không thừa nhận việc cầm cố xe của P.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKSCP ngày 08/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Vũ Văn P về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt: Vũ Văn P từ 15 (mười năm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Vũ Văn P phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Văn T số tiền 4.305.000 đồng.

Về vật chứng: không.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí dân sự và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành

phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không sai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn P, bị hại, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 07/12/2021, tại tổ 15, khu Ngõ Q, phường Cẩm Đ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn P đã có hành vi gian dối mượn chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 14B1-038.07 trị giá 4.305.000 đồng của anh Nguyễn Văn T để sử dụng nhưng đã chiếm đoạt.

Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo Vũ Văn P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có cơ sở pháp luật.

[3] Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Văn T để chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển số 14B1-038.07 mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu. Chính vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Văn P đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng do có ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ông Vũ Văn L là ông nội của P trong kháng chiến đã được nhà nước trao tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang và huân chương kháng chiến hạng nhì; Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: bị cáo Vũ Văn P có nhân thân xấu, trước đây đã bị kết án về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “trộm cắp tài sản”. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt

[5.1] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ cá nhân, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ để sử dụng vào mục đích riêng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân và gây mất trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp mới đảm bảo quy định của pháp luật nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, áp dụng hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Vũ Văn P bồi thường số tiền 4.305.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn P thống nhất bồi thường thiệt hại cho bị hại theo đúng số tiền mà bị hại yêu cầu. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn T số tiền 4.305.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: không.

[8] Đối với anh Đàm Quang K và người thanh niên tên M, theo P khai đã nhận cầm cố xe cho P nhưng không đủ cơ sở để quy kết.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Vũ Văn P 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ vào: điểm Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Vũ Văn P phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn T số tiền 4.305.000 đồng (bốn triệu ba trăm linh năm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bồi thường nêu trên cho đến khi thi hành án xong, thì bị cáo Vũ Văn P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Văn P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- CQ THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Tuấn – Trần Ngọc Chiến

Phạm Văn Thành

